

Chuyện kể năm 2000

giống nhau ở một điểm: sự ngây thơ. Nhẹ dạ. Cả tin. Và đều phải trả giá. Ngọc có lại thăm Trà Mi. Minh mong muốn hai người thân thiết với nhau. Hấn uống *cam thảo nguyên* và im lặng. Lượng, già Đô im lặng.



Đêm ấy hấn không ngủ được.

Hấn nghĩ tới xà lim, tới khu phạt đang chờ hấn. Đó là một khu nhà nhỏ xây riêng. Tường gạch, mái bê-tông khuất nẻo sau một lùm cây rậm. Chứ không giống những nơi giam tù thường, tường là những cây gỗ bằng bắp chân ken lại sít nhau, mái lá...

Hấn đã nằm xà lim ở P hơn một năm trong khi giam cứu. Nhưng không thể so sánh được với những xà lim ở VQ. Ai đã ở những xà lim này khi ra không còn hình người nữa.

Chính Vũ Lượng đã ở xà lim bảy ngày. Kỉ luật với Lượng là mười ngày cùm, húp cháo loãng. Đó là thời gian hai người ở toán văn nghệ. Ở toán này thì nhàn. Cũng phải giống giọt, cày xới, cũng có thợ cày, nhưng còn tập diễn kịch *Người mẹ dịch hậu*, tập hát "*Tiếng chày trên sóc Bom Bo*". Nhưng đói. Văn nghệ sĩ thuộc toán văn nghệ trại VQ này cũng đói. Món cải thiện duy nhất là ớt chỉ thiên. Nơi toán văn nghệ sơ tán là một hẻm rừng. Không biết ai đã trồng mấy cây ớt chỉ thiên, như quả nào, vật quả ấy, ăn chỉ thấy hơi xì. Có lần hấn vạch lá tìm được một quả già còn sót, ăn cay mà nhớ tự do cồn cào.

Một cú tạt tập thể vĩ đại của toán văn nghệ đã làm xôn xao cả trại. Gặt hái được nhiều mà cuối cùng chẳng ra gì. Cũng chẳng ngờ đầu sự tình lại xảy ra như vậy. Một buổi chiều đi xới sắn ở nương sắn mới đốt trở về, ông quản giáo, ông vũ trang tự nhiên thấy tù chạy hết vào rừng. Ông Vui quản giáo phụ trách toán, kéo violon tạm, vồn dĩ rất lành, hét:

- Làm cái gì thế?

Ông vũ trang gầm lên:

- Đứng lại!

- Nói loạn à à à?

Không ai nghe. Những bộ quần áo xám chạy đến bìa rừng. Hấn lao theo anh em.

Những tiếng súng cảnh cáo xé màng nhĩ. Mặc. Một rừng ớt chỉ thiên chĩa những quả đỏ ối lên trời. Nằm mơ cũng chẳng thấy. Băng qua một con suối. Vượt lên một vạt toàn cỏ săng và những cây con lúp

Chuyện kể năm 2000

xúp. Tới giáp rừng già. Rừng ớt lưu niên đại thụ sum suê, chen chúc, có thể trèo lên được.

Lại những tiếng súng bắn lên trời. Không gì giữ được anh em tù dừng lại. Tất cả lao tới như hoá dại. Ngất. Hái. Suốt cả quả xanh, bẻ cả cành. Rồi một tiếng súng đanh. Hình như có tiếng kêu hoảng hốt:

- Chết rồi!

- Chết rồi!

Nhưng chẳng ai để ý. Những bàn tay vượn vẫn thoản thoắt nhét ớt vào túi. Vắt ớt vào nón. Vặn ớt vào người. Đổ nước đi để nhét ớt vào cặp lồng, vào ống bương.

Ông vũ trang còn trẻ hơn ông Thanh Vân chạy đến, mặt tái mét, run lên vì xúc động.

Một tiếng súng đanh ngay tại chỗ làm mọi người dừng hết việc hái lượm. Mặt ông đờng đờng sát khí:

- Tôi... bắn...

- Quay về ngay! Tôi bắn!

Ông Vui nắm chắc khẩu súng lục, bước tới, nhìn bọn hấn đầy vẻ căm thù:

- Tập hợp!

Cho đến lúc ấy hấn mới biết A Thỉnh, một trong những thợ cày của toán, đã trúng đạn, nằm vật trên đám cỏ săng, cạnh những cây ớt ngoài cùng.

Ông vũ trang, khẩu tiểu liên báng rỗng lăm lăm:

- Tất cả tập hợp bên suối!

Cả toán mang ớt đi cạnh xác A Thỉnh nằm nghiêng co quắp. Hấn liếc nhanh: A Thỉnh mồm há hốc, chiếc răng vàng sáng loé giữa hàm răng nâu xin bắt đầu rụng, áo bông xanh vỡ toang. Máu còn đang sủi bọt từ ngực qua áo tràn xuống đất thành vũng. Những quả ớt chín, những quả ớt xanh, cả lá ớt nữa trong bàn tay A Thỉnh xoè năm ngón.

Hấn thấy nhói ở ngực và là người đầu tiên dốc cặp lồng ớt xuống đất. Hấn cảm thấy có máu A Thỉnh ở đó.

Tới suối, hai ông cán bộ bắt tập hợp và khám rất kĩ. Một quả ớt cũng không lọt.

Bọn hấn ủ rũ đi về buồng. A Thỉnh nằm lại. Cán ở lại. Cùng ông vũ trang. Chắc là để làm biên bản.

Mày cho bọn hấn. Đạo ấy đang B52. Trừ anh em quản chế và nhà bếp, các toán sơ tán cả ngày lẫn đêm. Nếu không, tất cả hấn đã vào xà lim. Với lại cũng chẳng xà lim đâu mà cùm cả một toán năm

Bùi Ngọc Tấn

sylw'r gweryll cyfan. Roedden nhw wedi casglu cryn dipyn o tshilis, ond yn y pen draw, gwaglaw fydden nhw. Ni fyddai neb wedi gallu dychmygu mai dyna fyddai diwedd y gân. Un prynhawn, ar y ffordd yn ôl o gynaeafu manioc mewn cae a oedd newydd ei losgi, syfrdanwyd y goruchwyliwr a'r giard arfog pan redodd y garfan i gyd yn ôl i'r goedwig. Dyma Vui, goruchwyliwr y garfan, feiolinydd diddrwg didda a dyn digon addfwyn fel arfer, yn bloeddio:

- Beth ydych chi'n ei wneud?

Rhuodd y giard arfog:

- Stopiwch!

- O! Ydych chi'n gwrthryfela?

Wnaeth neb gymryd sylw. Doedd y ffigyrau yn y dillad llwyd ddim wedi cyrraedd ymyl y goedwig. Rhedodd ar eu holau.

Atseiniodd ergydion o rybudd yn fyddarol. Pa wahaniaeth? Coedwig gyfan o goed tshili poeth, pob un ohonyn nhw'n drymlwythog gyda ffrwythau coch llachar yn pwyntio am yr awyr. Fyddai neb wedi gallu breuddwydio gweld y fath beth. Croesi'r ffynnon. Rhedeg heibio clwtyn o laswellt a llwyni isel. I ymyl y goedwig aeddfed. Dyma ble'r oedden nhw, coedwig o hen goed tshili lluosflwydd, trwchus a thoreithiog, pob un yn barod i'w dringo.

Mwy o ergydion rhybudd yn anelu am yr awyr. Ond doedd dim byd yn mynd i rwystro'r carcharorion. Llamodd pob un ymlaen fel pethau lloerig. Pigo. Tynnu. Rhwygo pob ffrwyth o'r gangen gyfan, gan gynnwys y rhai gwyrdd. Torrwyd canghennau. Yna seiniodd ergyd unigol. Ymddengys fod rhywun wedi sgrechian:

- Mae o wedi cael ei saethu'n farw!

- Mae o wedi cael ei saethu'n farw!

Ond doedd neb yn gwneud unrhyw sylw. Daliodd eu dwylo mwnci ati i stwffio tshilis i bocedi. Eu taflu i hetiau. Eu stwffio i gyrff. Arllwys dŵr o gynwysyddion a thiwbiau bambw i gael mwy o le i ddal mwy o tshilis.

Rhedodd y swyddog arfog, iau na Mr Thanh Vân, ei wyneb yn welw a'i gorff yn crynu gyda'r ymdrech.

Ergyd arall, ac arhosodd pawb yn eu hunfan. Roedd wyneb y swyddog yn daer am waed:

- Fe wna i... saethu ...

- Trowch yn ôl ar unwaith! Neu fe wna i saethu!

Chwedl ar gyfer 2000

Camodd Mr Vui ymlaen, ei bistol yn dynn yn ei law, ac edrych arnyd nhw'n llawn dialedd:

- Ymgasglwch!

Dim ond bryd hynny y sylweddolodd fod A Thênh, un o fraenarwyr tir y garfan, wedi cael ei saethu ac wedi disgyn ar y glaswellt ger y coed tshili ar ymyl y goedwig.

Dyma'r giard arfog, stoc ei ddryll peiriannol wedi'i blygu'n barod amdani, yn rhuo:

- Bawb, ymgasglwch wrth y ffynnon!

Cerddodd y garfan gyfan â'u tshilis heibio i gorff crebachlyd A Thênh yn gorwedd ar ei ochr. Mentrodd gipolwg sydyn: ceg ar agor, un dant aur yn disgleirio yng nghanol dwy res o ddannedd brown yr olwg ar fin dod yn rhydd, siaced gotwm werdd wedi'i rhwygo. Byrlymai'r gwaed o'i frest o hyd, drwy'r siaced, cyn cronni ar y ddaear. Roedd tshilis coch, tshilis gwyrdd a dail tshili yn dal i fod yn nwylo agored A Thênh.

Teimlodd boen sydyn yn y frest, ac ef oedd y cyntaf i arllwys tshilis allan o'i gynhwysydd. Roedd yn synhwyro bod gwaed A Thênh arnyd nhw.

Wrth y nant, gorfododd y ddau swyddog nhw i ymgynnull, cyn eu chwilio'n ofalus iawn. Ni chafodd yr un tshili ei anwybyddu.

Cerddodd y criw yn ôl i'w hystafell yn benisel. Pawb heblaw A Thênh. Arhosodd Cán ar ôl gyda'r giard arfog. I ysgrifennu adroddiad, efallai.

Yn ffodus iddyn nhw, roedd awyrennau B52 yn cynnal cyrchoedd bomio ar y pryd. Ac eithrio'r rhai a oedd yn cael eu disgyblu neu'n gweithio yn y gegin, roedd pob carfan wedi cael gorchymyn i adael eu hystafelloedd arferol, ddydd a nos. Fel arall, byddai ei holl garfan wedi mynd i'r celloedd caethiwed unigol. Ond doedd dim digon o gelloedd o'r fath i lyffetheirio carfan o hanner cant i drigain o ddynion ta beth. Yr unig gosb oedd gostwng eu dogn bwyd i naw cilogram (y mis). Wrth gwrs, roedden nhw'n hynod lwgld.

Lwgld ac yn gweld colli A Thênh, yr hen Hmong a oedd wedi peri pyliau lu o chwerthin yn eu plith. Yn enwedig Luông. Gan fod Luông wedi tynnu coes A Thênh yn fwy na neb arall. A hynny oherwydd ei fod wedi dod o hyd i wendid A Thênh: roedd ganddo ofn rhyfeddol y byddai'n cael ei alw'n "hen a ffwndrus".

Bùi Ngọc Tấn

the attention of the whole camp. They gathered quite a lot of chilies, but in the end, got none. Nobody could have imagined that the event would turn that way. One afternoon, on the way back from harvesting manioc in a freshly burnt field, both the supervisor and the armed guard suddenly caught out by the whole detachment, a passive violinist, and normally a mild mannered man, yelled out:

- What are you doing?

The armed guard growled:

- Stop!

- Ah, ah are you rebelling?

Nobody listened. The grey-garbed figures had not reached the Perimeter of the forest. He ran after them.

Warning shoot deafeningly rang out. So what? A whole forest of bird's eye chili trees, every one of them covered with brilliant red fruits pointing to the sky. One would not be able to see that even in one's wildest dream. Forded the spring. Ran up a patch of grass and low bushes. To the edge of the mature forest. Here they were, a forest of old perennial chili trees, all thick and abundant, and all climbable.

More warning shots to the sky. But nothing could restraint The prisoners. All lunged forward as if they were possessed. Picked. Pulled. Stripped the whole branch of every fruit, including green ones. Broke off branches. Then a single shot rang out. It appeared that someone shrieked:

- He's shot dead!

- He's shot dead!

But nobody paid any attention. Their monkey hands kept on stuffing chilies into pockets. Threw them into hats. Stuck them into bodies. Tipped water out of containers and bamboo tubes to Find more room for more chilies.

The armed sir, younger than Mr Thanh Vân ran up, face drained of blood, body trembling with exertion.

Another shot stopped everybody on their track. The sir's face was full of murderous intention:

- I'll shoot ...

-Turn back immediately! Or I'll shoot!

A Tale for 2000

Mr Vui with a pistol firmly in one hand, stepped forward, cast them a look full of vengeance:

- Assemble:

Only then he realized that A Thành, one of the tillers of the detachment, had been shot and fell on the grass next to the outermost chili trees.

The armed guard sir, his machine gun with a folded stock at the ready, growled:

- All of you, assemble next to the spring

The whole detachment with their chilies walked past A Thành's crumbled body lying on its side. He cast a quick glance: mouth agape, a gold-capped tooth sparking amidst the whole jaw of brown-stained teeth ready to drop out, the torn green cotton jacket. Blood still bubbled from the chest out of the jacket and pooled on the ground. Red chilies, green chilies, and also chili leaves were still in A Thành's open hands.

He felt a sharp pain in the chest, and was the first one tipping chilies out of his container. He felt there was A Thành's blood on them.

At the stream, the two cadres forced them to assemble, and searched very carefully. Not a single chili was overlooked.

They walked sadly back to their room. A Thành remained behind. Cán remained behind with the armed guard sir. Perhaps to write a report.

Lucky for them. Then B52's were carrying out bombing raids. With the exception of those being disciplined or working in the kitchen, all detachments had been ordered to evacuate out of their normal rooms days and nights. Otherwise, his whole detachment would have gone to the solitary confinement cells. But there would not have been enough cells to shackle a detachment of fifty to sixty men any way. The only punishment was that their ration was lowered to nine kilograms (per month). Of course they became extremely hungry.

Hungry and missing A Thành, the old Hmong who had brought them many laughing fits. Especially Lượng. Since Lượng had made fun out of A Thành more than anyone else. The reason was that they had found A Thành's weakness: he was really afraid of being called "senile".

Trích từ bản in lậu cuốn tiểu thuyết “Chuyện kể năm 2000” của Bùi
Ngọc Tấn.

Rhan o “Chwedl ar gyfer 2000” gan Bùi Ngọc Tấn, wedi'i chyfieithu
gan Artes Mundi

Excerpt from “A Tale for 2000” by Bùi Ngọc Tấn, published by
Người Việt, translated by Đào Phú Hồ